

Bản án số: **51/2021/HS-ST**  
Ngày: 29/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Hòa.

*Thẩm phán:* bà Bùi Thị Thu Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Hà Thị Vũ.

Bà Phan Thị Tân.

Ông Dương Phong Ba.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 52/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

**Trương Quang T**, tên gọi khác: không; sinh ngày 31/7/1962, tại thành phố B, tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: số nhà 304, tổ 10, phường Đ, thành phố B, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quang Th (đã chết) và bà Hà Thị Đ (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Q (sinh năm 1970, đã ly hôn năm 2012) và 02 người con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2002 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 316 ngày 22/3/2002, đến ngày 01/02/2013 chấp hành xong hình phạt tù và năm 2014 bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 21/11/2020, tạm giam từ ngày 24/11/2020, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Trương Quang T do Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên cử:** ông Bùi Đình M, Luật sư Văn phòng Luật sư Phùng Việt Hoa; địa chỉ: Số nhà 29, tổ 5, phường H, thành phố P, tỉnh Điện Biên, có mặt.

**- Người chứng kiến:** ông Tạ Văn K, sinh năm: 1984; địa chỉ: bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2020, bị cáo Trương Quang T đến nhà ông Lù Văn X ở bản H, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên chơi, khi đi qua nghĩa trang bản H, bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên và địa chỉ; bị cáo T đặt mua 02 bánh Heroine của người đàn ông này với giá 150.000.000 đồng/bánh và thỏa thuận ngày 21/11/2020 tiến hành trao đổi mua bán tại địa điểm đã gặp nhau. Tối ngày 20/11/2020, bị cáo T mang theo số tiền 300.000.000 đồng đi xe khách từ thành phố T, tỉnh Thái Bình lên tỉnh Điện Biên. Sáng ngày 21/11/2020, đến huyện T, tỉnh Điện Biên, bị cáo xuống xe khách và thuê xe taxi của anh Trần Văn S đến nhà ông Lù Văn X. Đến trưa cùng ngày, bị cáo T một mình đi bộ từ nhà ông Lù Văn X ra khu vực nghĩa trang bản H, xã C gặp người đàn ông dân tộc Mông, trước đó bị cáo đã hẹn gặp từ cuối tháng 10/2021. Người đàn ông dân tộc Mông lấy trong bao gạo ra 02 bánh Heroine để ở ven đường, bị cáo T dùng dao nhọn trích từ mỗi bánh Heroine ra một ít để kiểm tra bằng hình thức hít, kiểm tra xong bị cáo gói số Heroine đã lấy ra để thử còn lại vào 02 túi nilon màu trắng và cất giấu vào túi áo ngực đang mặc, đồng thời lấy băng dính dán vị trí bị cáo vừa trích trên hai bánh Heroine rồi cất giấu vào trong bao gạo, mang về để tại cửa bếp nhà ông Lù Văn X.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Trần Văn S điều khiển xe ô tô đến nhà ông Lù Văn X đón bị cáo Trương Quang T để đưa ra bến xe khách huyện T cho bị cáo đón xe về thành phố T, lúc này trên xe có anh Lò Văn N và chị Cà Thị X là khách đi taxi ngồi trên ghế sau. Bị cáo T nhờ ông X lấy giúp bao gạo đưa cho anh S cất vào cốp sau xe ô tô, khi đi đến ngã ba bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ của bị cáo Trương Quang T 02 gói Heroine trong túi áo ngực bên trái đang mặc và 02 bánh Heroine cất giấu trong bao gạo.

Tại bản Kết luận giám định số 1018/GĐ-PC09, ngày 02/12/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *“04 (bốn) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Trương Quang T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Trương Quang T là 697,5 gam”*.

Cáo trạng số 19/CT-VKS-P1 ngày 03/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Trương Quang T về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trương Quang T tù Chung thân. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng điểm

a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 682,96 gam Heroine (đã trừ mẫu vật giám định). Đối với 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu tím đen; 01 điện thoại bàn phím số, màu đen nhãn hiệu NOKIA, đã cũ qua sử dụng thu giữ của Trương Quang T và 2.680.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành thu giữ của Trương Quang T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo. Tịch thu tiêu hủy các vật sau: 01 con dao bằng kim loại màu đen loại dao gấp dài khoảng 16 cm thu giữ của Trương Quang T; 01 bao gạo 10 kg thu giữ của Trương Quang T. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Quang T nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về tội danh, điều luật đã truy tố bị cáo và không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội do điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, sức khỏe yếu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù Chung thân. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có điều kiện để thi hành án; về vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

Người chứng kiến anh Tạ Văn K trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 16 giờ ngày 21/11/2020 anh Khôi được Công an huyện M, tỉnh Điện Biên mời chứng kiến việc bắt giữ bị cáo Trương Quang T tại ngã ba bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên; thu giữ tại túi áo ngực bên trái đang mặc của bị cáo 02 gói chất bột màu trắng và 02 bánh chất bột màu trắng tại bao gạo của bị cáo T. Anh K nghe thấy bị cáo khai chất bột màu trắng bị thu giữ là Heroine, bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang mang về nhà ở thành phố T, tỉnh Thái Bình để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Việc khai báo của bị cáo là tự nguyện không ai ép buộc, không bị ai đánh đập.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và công nhận lời khai của người chứng kiến là đúng, trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về hành vi phạm tội:**

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa cho thấy: tối ngày 20/11/2020, bị cáo T mang theo số tiền 300.000.000 đồng đi xe khách từ thành phố T, tỉnh Thái Bình lên nhà ông Lù Văn X ở bản H, xã C, huyện M, tỉnh Điện Biên. Đến trưa

cùng ngày, bị cáo T một mình đi bộ từ nhà ông Lù Văn X ra khu vực nghĩa trang bản H, xã C gặp người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, mua được 02 bánh Heroine với giá 300.000.000 đồng. Sau khi thử ma túy xong bị cáo gói lại cất vào túi áo ngực 02 gói nhỏ và cất giấu 02 bánh Heroine vào bao gạo mang về để tại cửa bếp nhà ông Lù Văn X. Khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo đón xe ra bến xe khách huyện T để về thành phố T, khi đi đến ngã ba bản H, thị trấn M, huyện M thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Trương Quang T 02 gói Heroine trong túi áo ngực bên trái đang mặc và 02 bánh Heroine cất giấu trong bao gạo. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01 - 05); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 26 - 29); biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (BL 30); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 31 - 32); kết luận giám định (BL 35); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến anh Tạ Văn K (BL 228 - 229) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Trương Quang T đã mua 697,5 gam Heroine để bán nhằm tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng 19/CT-VKS-P1 ngày 03/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

## **[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:**

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua, bán chất ma túy. Hành vi của bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội của địa phương, làm gia tăng các tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

## **[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:**

Bị cáo Trương Quang T được gia đình tạo điều kiện học tập văn hóa đến lớp 7/10 thì thôi học. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, về tiền án: năm 2002 bị cáo bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 316 ngày 22/3/2002, đến ngày 01/02/2013 chấp hành xong hình phạt tù ra trại và đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, tính đến thời điểm phạm tội lần này đã được xóa án tích; về tiền sự: năm 2014 bị cáo bị Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 19/11/2014 bị cáo đã nộp đủ tiền phạt, tính đến thời điểm phạm tội ngày 21/11/2020 đã được xóa tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

## **[4] Về hình phạt chính:**

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, vừa thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

#### **[5] Về hình phạt bổ sung:**

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản có giá trị; bị cáo không có thu nhập thường xuyên (BL 133), đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

#### **[6] Các vấn đề khác của vụ án:**

- Đối tượng người nam giới dân tộc Mông theo lời khai của bị cáo là người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT không xác định được còn người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với ông Lù Văn X, bà Lù Thị L là những người đã cho bị cáo T nghỉ và ăn uống tại gia đình, quá trình điều tra cho thấy ông X, bà L không biết việc bị cáo mua ma túy và cất giấu ma túy trong bao gạo để vận chuyển về Thái Bình, nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với anh Trần Văn S, chị Cà Thị X, anh Lò Văn N là những người đi cùng xe với bị cáo T, quá trình điều tra không làm rõ được việc anh S, chị X, anh N có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

**[7] Về vật chứng:** Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Cần tịch thu tiêu hủy 682,96 gam Heroine đã trừ mẫu gửi giám định vì đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu tím đen; 01 điện thoại bàn phím số, màu đen nhãn hiệu NOKIA, đã cũ qua sử dụng thu giữ của Trương Quang T và 2.680.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành thu giữ của Trương Quang T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội sau: 01 con dao bằng kim loại màu đen loại dao gấp dài khoảng 16 cm thu giữ của Trương Quang T; 01 bao gạo 10 kg thu giữ của Trương Quang T.

#### **[8] Về án phí:**

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

**[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của** Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, Kiểm sát viên; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

#### **1. Tuyên bố:**

Bị cáo Trương Quang T (tên gọi khác: không) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Quang T tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2020.

**2. Về xử lý vật chứng:** áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

\* Tịch thu tiêu hủy các vật sau:

- 682,96 gam Heroine đã trừ mẫu vật gửi giám định được niêm phong trong 01 hộp niêm phong là hộp bìa cat tông được dán kín, một mặt của hộp niêm phong dán mảnh giấy in chữ; “ Vật chứng còn lại vụ: Trương Quang T, sinh năm 1962, trú tại: Số nhà 304, tổ 10, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Bị tổ công tác Công an huyện Mường Ảng phát hiện bắt quả tang ngày 21/11/2020, tại khu vực: bản H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng còn lại có tổng khối lượng = 682,96 gam (sau trăm tám mươi hai phẩy chín mươi sáu gam) chất bột màu trắng nghi Heroine”. Trên 03 mặt hộp còn lại, tại mép dán đóng dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng và các chữ ký ghi rõ họ tên của Nùng Văn T, Lò Văn G, Vũ Văn T, Lường Văn D, Giàng A L, Lường Thị T, Trương Quang T. Bên ngoài được dán một lớp băng dính trong suốt để bảo vệ.

- 01 con dao bằng kim loại màu đen loại dao gấp cán dài khoảng 16 cm đã niêm phong trong 01 phong bì công văn của Công an huyện Mường Ảng được

dán kín, mặt trước phong bì có chữ viết tay: “Vật chứng thu giữ của Trương Quang T sinh năm 1962 cư trú tại Tổ 10, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Mặt còn lại của phong bì, tại mép dán có dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng và các chữ ký ghi rõ họ tên của Nùng Văn T, Vừ A Thanh, Tạ Văn K, Trương Quang T.

- 01 bao gạo 10 kg thu giữ của Trương Quang T, bề mặt bao gạo in chữ PHÂN BÓN LÓT N-P-K5.10.3+8S, trên bao gạo có kẹp tờ giấy có chữ: “Vật chứng thu giữ của Trương Quang T sinh năm 1962 nơi cư trú Tổ 10, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Bị tổ công tác Công an huyện Mường Ảng thu giữ ngày 21/11/2020 tại bản Hón, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng gồm 01 (một) bao tải dứa màu trắng, đỏ, xanh có chữ “PHÂN BÓN LÓT N-P-K5.10.3+8S”, chứa 10 kg gạo và có chữ ký họ tên của Nùng Văn T, Vừ A T, Tạ Văn K, Trương Quang T hai hình dấu tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M. Đã được niêm phong tại vị trí dây buộc miệng bao.

\* Trả lại cho bị cáo Trương Quang T các vật sau:

- 01 (một) điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu tím đen và 01 điện thoại bàn phím số, màu đen nhãn hiệu NOKIA, đã niêm phong trong 01 phong bì công văn của Công an huyện Mường Ảng được dán kín, mặt trước phong bì có chữ viết tay: “Vật chứng thu giữ của Trương Quang T sinh năm 1962 cư trú tại Tổ 10, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Mặt còn lại của phong bì, tại mép dán có dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng và các chữ ký ghi rõ họ tên của Nùng Văn T, Vừ A T, Tạ Văn K, Trương Quang T.

- 2.680.000 đồng (*hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành, đã niêm phong trong 01 phong bì công văn của Công an huyện M được dán kín, mặt trước phong bì ghi chữ viết tay: “Vật chứng thu giữ của Trương Quang T sinh năm 1962 cư trú tại Tổ 10, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình, bị tổ công tác Công an huyện Mường Ảng phát hiện bắt quả tang, thu giữ ngày 21/11/2020, tại: bản Hón, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vật chứng gồm số tiền 2.680.000 đồng (*hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn*). Trong đó gồm 04 tờ mệnh giá 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*); 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*); 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*); 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng (*hai mươi nghìn đồng*); 06 tờ mệnh giá 10.000 đồng (*mười nghìn đồng*) loại tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành, chưa kiểm định”. Mặt còn lại của phong bì, tại mép dán có dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng và các chữ ký ghi rõ họ tên của Nùng Văn T, Vừ A T, Tạ Văn K, Trương Quang T.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 04 tháng 3 năm 2021).

**3. Về án phí:** áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trương Quang T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hòa**